TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 93/2020/QĐST-HNGĐ	Hai Bà Trưng, ngày 24 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 03 năm 2020

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 125/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
Anh Lê Tất T, sinh năm 1979;
Và : Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984;
Cùng hộ khẩu thường trú và trú tại: 107A9, tập thể Thông t, phường B, quận Hai Bà T, HN

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân:

Anh Lê Tất T và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội vào ngày 30/07/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại 107A9, tập thể Thông t, phường B, quận Hai Bà T, HN. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm lối sống, tính cách

không hợp nhau nên cuộc sống không có hạnh phúc. Hiện anh T, chị H đã sống ly thân.

Nay anh Lê Tất T và chị Nguyễn Thị H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung:

Anh Lê Tất T và chị Nguyễn Thị H thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Tất M - sinh ngày 10/11/2012 và Lê Tất K – sinh ngày 10/11/2012; sức khoẻ của các cháu bình thường. Ly hôn, anh T, chị H thống nhất thỏa thuận anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung Lê Tất M và Lê Tất K. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh, chị thống nhất thỏa thuận chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H có quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[3]. Về tài sản chung và nhà ở chung:

Anh Lê Tất T và chị Nguyễn Thị H thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về công nợ chung:

Anh Lê Tất T và chị Nguyễn Thị H thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí:

Anh Lê Tất T tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân

*** Về tình cảm:** Anh Lê Tất T và chị Nguyễn Thị H cùng thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:**

Anh Lê Tất T và chị Nguyễn Thị H thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Tất M - sinh ngày 10/11/2012 và Lê Tất K – sinh ngày 10/11/2012; sức khoẻ của các cháu bình thường. Ly hôn, anh T, chị H thống nhất thỏa thuận anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung Lê Tất M và Lê Tất K. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh T, chị H thống nhất thỏa thuận chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, kể từ tháng 3/2019 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc tới khi anh chị có sự thay đổi khác.

Chị H có quyền đi lại thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

*** Về tài sản chung và nhà ở chung:**

Anh Lê Tất T và chị Nguyễn Thị H thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về công nợ chung:**

Anh Lê Tất T và chị Nguyễn Thị H thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án :

Anh Lê Tất T tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0003380 ngày 27/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng – T phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Vĩnh Tuy, HBT, HN
(Số 172/2012; quyển số:01/2012)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thanh Tú